

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2018/HSST**
Ngày 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức C**, sinh năm 1998. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Thợ xăm. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Trần Văn R và bà Huỳnh Thị H. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến ngày 13/02/2018 cho gia đình bảo lãnh (Bị cáo có mặt).

2. **Nguyễn Hải A**, sinh năm 1998, Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Thợ xăm. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Hoài T. Tiền án: không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2017 đến ngày 02/3/2018 cho gia đình bảo lãnh (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Võ Tiên B, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khóm 12, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt)

Nguyễn Minh P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2017 Trần Đức C, Nguyễn Hải A và Nguyễn Vương P nhậu với nhau tại quán 36 thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian này tại quán 36 còn lại 02 bàn nhậu là bàn của Đức C, Hải A, P và bàn của Nguyễn Minh P, Võ Xiên B, Đ, N. Trong khi nhậu Đức C nhìn thấy bàn của P và B nói chuyện chửi thề và nhìn sang bàn của Đức C. Do Đức C nghĩ những người này sẽ đánh mình, nên rủ Hải A đánh những người này, Hải A đồng ý. Khi đi vệ sinh Đức C lấy cây dao sau quán, cây dao dài 41 cm cán bằng gỗ, mũi dao bằng, lưỡi dao bằng sắt rộng 08 cm giấu vào trong người, khi đến bàn nhậu Đức C lấy cây dao để dưới chân tại bàn nhậu, lúc này Hải A nhìn thấy và biết Đức C lấy dao để chuẩn bị đánh nhau nên không nói gì. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/12/2017 Đức C, Hải A thấy nhóm của P, B, Đ, N ra về, thì Hải A lấy cây kéo cán bằng nhựa màu đen, lưỡi kéo màu trắng để trên bàn dùng để cắt thịt, Đức C lấy cây dao và 01 vỏ chai bia đi theo, trên đường đi Đức C đập bể chai bia còn lại cổ chai bia, mục đích dùng làm hung khí đánh nhau. Khi ra đến lộ Hải A dùng tay đánh vào mặt B, lúc này P nhìn thấy nên xông vào đánh Hải A thì Đức C dùng cổ chai bia đâm P trúng vào khoảng liên sườn V, P bỏ chạy, trong lúc này Hải A và B đánh nhau, Hải A dùng kéo đâm B nhiều cái, Đức C dùng dao chém B trúng vào vai 01 cái và dùng dao quơ nhưng không xác định trúng vào đâu trên cơ thể của B, thì B bỏ chạy. Sau khi bị chém và đâm P và B được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị. Qua làm việc các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Nguyễn Minh P: 01 vết sẹo khoảng liên sườn V đường trung đòn trái, kích thước 03cm x 0,2cm tỷ lệ 2% , do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết thương 1/3 mặt sau ngoài cẳng tay trái, kích thước 2cm x 0.2cm tỷ lệ 01 %, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%.

Tại kết luận giám định pháp y số 144/TgT ngày 31.12.2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Võ Xiên B: 01 vết thương vai phải kích thước 10,5cm x 0,2cm tỷ lệ 5%, do vật sắc gây ra; 01 vết thương vai trái, kích thước 2,5cm x 0,2 cm tỷ lệ 1%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết thương vùng lưng trái ngang D10, kích thước 4cm x 0,2cm tỷ lệ 2% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra; 01 vết thương 1/3 trên mặt sau cánh tay phải , kích thước 6,5 cm x 0,2cm, khâu 3 mũi, bờ sắc gọn tỷ lệ 4% , do vật sắc gây ra; 02 vết thương xây xát da 1/3 trên mặt sau cánh tay trái, kích thước vết 01: 0,5cm x 0,2cm; kích thước vết 02: 0,3cm x 0,2cm tỷ lệ 0%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 12%.

Tang vật thu giữ: Ngày 30/12/2017: 01 khúc gỗ địa phương dài 60cm; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 cây dao dài 41cm, cán bằng gỗ, mũi bằng, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi sắt rộng 08cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu cam - đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng. (Các tang vật hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

Nguyễn Minh P và Võ Xiên B điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Cà Mau từ ngày 30/12/2017 đến ngày 03/01/2018 ra viện, chi phí điều trị và các khoản chi phí khác của P và B, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, các bị hại P và B không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nội dung trên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Đức C và Nguyễn Hải A về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị hại B khai vết thương ở mặt sau cẳng tay trái là do bị hại té trúng chứ không phải do các bị cáo gây ra. Các người bị hại không đặt ra về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự các người bị hại yêu cầu cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm trên và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt đối với Trần Đức C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Đối với Nguyễn Hải A khung hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự do các người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, tại phiên tòa không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về tang vật tịch thu và tiêu hủy: 01 khúc gỗ địa phương dài 60cm; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 cây dao dài 41cm, cán bằng gỗ, mũi bằng, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi sắt rộng 08cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu cam - đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 30/12/2017 tại quán nhậu 36 thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong lúc Trần Đức C và Nguyễn Hải A ngồi nhậu, thì nghe bàn của Nguyễn Minh P và Võ Xiên B nói chuyện và chửi thề nên Đức C nghĩ là những người bên bàn của P chửi Đức C nên Đức C rủ Hải A đánh những người này, Hải A đồng ý, khi Đức C đi vệ sinh đã lấy cây dao của quán 36 để ngoài sau để làm hung khí, khi P và B ra về thì Hải A đi theo khi đi Hải A lấy theo cây kéo, còn Đức C cầm theo cây dao và vỗ chay bia là loại hung khí nguy hiểm, khi ra đến lộ thì Hải A dùng tay đánh vào mặt của B và dùng kéo đâm B nhiều cái, P nhìn thấy nhào vô đánh với Hải A thì bị Đức C dùng vỗ chay bia đâm vào ngực, P bỏ chạy, Đức C tiếp tục dùng dao quay sang chém B nhiều cái không xác định trúng vào đâu và B bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Nguyễn Minh P: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%.

Tại kết luận giám định pháp y số 144/TgT ngày 31.12.2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích Võ Xiên B: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 12%.

Việc phạm tội của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, trước, trong, sau khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của các bị cáo gây ra.

Từ nội dung trên xét thấy các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo cũng biết được sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã dùng dao, kéo và vỗ chay bia là loại hung khí nguy hiểm đâm và chém vào người của các người bị hại Nguyễn Minh P tỷ lệ thương tật là 3% và Võ Xiên B tỷ lệ thương tật là 12 %. Trong khi các người bị hại không có mâu thuẫn trước và cũng không cự cãi gì với các bị cáo.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này Trần Đức C là người rủ Nguyễn Hải A đánh P và B. Đối với Hải A vai trò giúp sức nhưng rất tích cực, như khi đi đã đem theo hung khí là kéo và bị cáo là người dùng tay đánh B trước và dùng kéo đâm B và sau đó thì Đức C dùng dao chém B nhiều nhất và B bỏ chạy. Tuy Đức C là người rủ Hải A đánh B và P nhưng không có tổ chức, không cấu kết, không phân công vai trò của từng người là đồng phạm giản đơn.

Xét về tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí khác cho các người bị hại xong, trong hồ sơ các người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo và tại phiên tòa các người bị hại yêu cầu cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ khi cho tại ngoại đến nay các bị cáo không có vi phạm pháp luật, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về trách nhiệm dân sự, các người bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu cho các bị cáo được hưởng án treo, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Vương P quá trình điều tra chứng minh P không đồng phạm trong vụ án nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ.

[5] Xét về tang vật trong vụ án: 01 khúc gỗ địa phương dài 60cm; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 cây dao dài 41cm, cán bằng gỗ, mũi bằng, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi sắt rộng 08cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu cam - đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng. Đối với cây dao và cây kéo là của Phạm Thị T (chủ quán 36) nhưng chị T không yêu cầu nhận lại. Xét thấy số tang vật trên không tính năng sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức C, Nguyễn Hải A phạm tội “ cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức C 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải A 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 khúc gỗ địa phương dài 60cm; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia; 01 cây dao dài 41cm, cán bằng gỗ, mũi bằng, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi sắt rộng 08cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu cam - đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng. (Các tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự: Buộc bị cáo Trần Đức C phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải A phải nộp 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Nhung